

Số: 185/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 27 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 391/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp I, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp I, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn S.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị [Nguyễn Thị M](#) và anh [Trần Văn S](#) thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị [Nguyễn Thị M](#) và anh [Trần Văn S](#) thống nhất thỏa thuận khi ly hôn chị [M](#) được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu [Trần Yên K](#), sinh ngày 08/3/2009; anh [Trần Văn S](#) được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu [Trần Yên K1](#), sinh ngày 08/10/2013 và cháu [Trần Thế V](#), sinh ngày 16/4/2021. Anh [Trần Văn S](#) và chị [Nguyễn Thị M](#) có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Hiện cháu [Trần Yên K](#) đang sống chung với chị [Nguyễn Thị M](#), cháu [Trần Yên K1](#) và cháu [Trần Thế V](#) đang sống chung với anh [Trần Văn S](#).

2.3. Về cấp dưỡng: Chị [Nguyễn Thị M](#) và anh [Trần Văn S](#) không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị [Nguyễn Thị M](#) tự nguyện nộp tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, chị [Nguyễn Thị M](#) đã dự nộp tiền án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003070 ngày 19/12/2024 nên được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Chị [Nguyễn Thị M](#) còn được nhận lại 150.000 đồng. Anh [Trần Văn S](#) không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND xã Phong Thạnh Tây B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Đào